

TẠP CHÍ

Tài Chính DOANH NGHIỆP

VTC
Hội Tư Vấn Thuế Việt Nam

SỐ ĐẶC BIỆT - THÁNG 04/2025

CHUYÊN ĐỀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ
TIẾN VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

50 NĂM

GIẢI PHÓNG NIỀM NAM
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC



ISSN: 1859-3887

TaiChinh DOANH NGHIỆP

SỐ ĐẶC BIỆT - THÁNG 05/2024
CHUYÊN ĐỀ THÔNG TIN KHOA HỌC

CƠ QUAN CỦA HỘI TƯ VẤN THUẾ VIỆT NAM

Tổng Biên tập:
HÀ KHẮC MINH
Phó Tổng biên tập:
NGUYỄN ĐÌNH CỬ

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP:

GS.TS NGÔ THẾ CHI
GS.TS PHẠM QUANG TRUNG
GS.TS ĐÌNH VĂN TIẾN
PGS.TS NGUYỄN TRỌNG CƠ
PGS.TS HOÀNG TRẦN HẬU
PGS.TS LÊ THỊ KIM NHUNG
PGS.TS BÙI VĂN VÂN
TS. HOÀNG THỊ LIỄU
Chuyên gia cao cấp NGUYỄN THỊ CÚC
Chuyên viên cao cấp ĐẶNG QUYẾT TIẾN

PHỤ TRÁCH BIÊN TẬP SỐ ĐẶC BIỆT
DƯƠNG THANH TÙNG

THIẾT KẾ & TRÌNH BÀY

QuocAn Design (QUOC AN Co; Ltd)
quocan.design@gmail.com

TÒA SOẠN:

Tầng 5, số 100 Lò Đúc, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (024)32019067 - Hotline: 086 508 6899
Email: taichinhdoanhnghiep@gmail.com
https://taichinhdoanhnghiep.net.vn
- Giấy phép số 65/GP-BTTTT
Cấp ngày 31/01/2018
- Giấy phép số đặc biệt 407/BC-QLBC
Cấp ngày 03/04/2025

VPDD TẠI TP. HCM

35 đường số 14, KĐT Vạn Phúc, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM

Lời tòa soạn

Kính thưa quý độc giả, Năm 2025 đánh dấu một cột mốc quan trọng trong lịch sử dân tộc Việt Nam: 50 năm kể từ Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Nửa thế kỷ qua, từ những ngày tháng gian khó của chiến tranh, đất nước ta đã từng bước vươn lên, vượt qua bao thử thách, từng bước khôi phục và phát triển mạnh mẽ. Hôm nay, khi nhìn lại chặng đường lịch sử ấy, chúng ta không thể không tự hào về những thành tựu vĩ đại mà toàn dân tộc đã đạt được, đặc biệt trong công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế. Nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày đất nước thống nhất, tạp chí của chúng tôi xin trân trọng gửi đến quý độc giả những bài viết, nghiên cứu về sự phát triển kinh tế đất nước trong suốt quá trình đổi mới. Từ những bước đi đầu tiên của Đổi mới đến thời kỳ hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu, các bài viết trong số này sẽ cung cấp một cái nhìn toàn diện về những thay đổi mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam, từ cơ cấu sản xuất đến phát triển ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, và việc xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới. Các tác giả, các nhà nghiên cứu, các chuyên gia kinh tế, và các nhà lãnh đạo đã chia sẻ những quan điểm sâu sắc, phân tích kỹ lưỡng về các vấn đề như cải cách thể chế, tái cấu trúc nền kinh tế, phát triển công nghiệp 4.0, hội nhập quốc tế và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, chúng tôi cũng sẽ đề cập đến những thách thức lớn mà Việt Nam đang đối mặt trong bối cảnh toàn cầu hóa và các vấn đề môi trường, cũng như các cơ hội và chiến lược để đất nước tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong những thập kỷ tiếp theo. Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước không chỉ là dịp để chúng ta tự hào về quá khứ, mà còn là cơ hội để nhìn nhận và định hướng cho tương lai. Những thành tựu đã đạt được trong công cuộc đổi mới là kết quả của sự nỗ lực không ngừng của toàn dân, sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Nhà nước, và sự chung tay của các tầng lớp nhân dân trong cả nước. Tạp chí này hy vọng rằng những bài viết sẽ là một phần đóng góp tích cực vào việc cùng toàn dân tộc bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của sự phát triển bền vững, thịnh vượng và hạnh phúc.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm và đồng hành của quý độc giả trong suốt thời gian qua. Mong rằng mỗi số tạp chí sẽ tiếp tục là người bạn đồng hành tin cậy, là cầu nối giữa quá khứ và tương lai, giữa lý thuyết và thực tiễn, để chúng ta cùng nhìn về phía trước, vững tin bước vào một kỷ nguyên mới, nơi Việt Nam vươn mình mạnh mẽ trên con đường phát triển.

Trân trọng cảm ơn!
Ban Biên Tập

MỤC LỤC

5	Tp. HCM chuyển mình ngoạn mục sau 50 năm thống nhất	Lê Trường Sơn
7	Những thay đổi nổi bật về kinh tế Tp. HCM sau 50 năm	Quốc Lâm
10	Những công trình nào hoàn thành đúng tiến độ chào mừng 30/4 tại Tp. HCM	Thùy Trang - Yến Nhi Đinh Ngọc
12	Đà Nẵng thay đổi ngoạn mục sau 50 năm giải phóng	Thu Hằng
15	Đà Nẵng - Quảng Nam sáp nhập sẽ là cực tăng trưởng	Phước Nguyên
17	Vai trò của doanh nghiệp trong việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số	Lê Trường Sơn
19	Kỷ nguyên vươn mình: Sân chơi của các doanh nghiệp sáng tạo	Quốc Lâm
21	Quản trị công ty trong các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Nguyễn Tuấn Vương Đào Thị Tuyết
24	Phát triển tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại	Nguyễn Thị Thu Hương Nguyễn Thị Thuý Hà
27	Hoàn thiện chuỗi cung ứng, nâng cao năng lực cạnh tranh cho hàng nông sản	Đào Thị Tuyết Nguyễn Thị Thu Hương
30	Thúc đẩy chuyển đổi xanh ngành dệt may	Nguyễn Thị Kim Dung Nguyễn Thị Thuý Hà
33	Giải pháp phát triển bền vững thị trường tín chỉ carbon ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Thị Thu Hương Nguyễn Thị Kim Dung
36	Ý nghĩa của điều khoản “bất khả kháng” trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	Phạm Quốc Hưng
39	Xu hướng thiếu hụt nguồn nhân lực do di dân tại Tp. HCM	Võ Hoàng Bắc - Nguyễn Anh Phúc
42	Cơ hội và thách thức của ngành thủy sản Việt Nam trong việc áp dụng công nghệ xanh hướng đến sản xuất bền vững	Cao Thị Thanh Trúc
45	Huy động nguồn vốn vàng nhàn rỗi trong nhân dân	Nguyễn Đức Hải
47	Giải pháp phát triển du lịch xe đạp: Tiếp cận góc độ doanh nghiệp lữ hành	Tô Thị Phượng
51	Phát triển du lịch gắn với ẩm thực truyền thống Việt Nam	Đoàn Ngọc Tuấn
55	Một số giải pháp thu hút khách du lịch đến với bảo tàng: Nghiên cứu trường hợp Bảo tàng chiến dịch Hồ Chí Minh	Nguyễn Ngọc Lâm
59	Phát triển du lịch MICE tại Tp. HCM: Thực trạng, thách thức và giải pháp chiến lược	Bùi Thị Ngọc Châu

63	Tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) vào fintech để phát triển ngành ngân hàng ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Quốc Huy Võ Tiến Lộc
66	Phát triển du lịch gắn với bảo tồn di sản văn hóa trong bối cảnh chuyển đổi số tại Tp. HCM	Trần Quốc Hoàng
70	Phát triển sản phẩm du lịch thông minh hướng đến hiệu quả và bền vững tại Tp. HCM	Dương Thanh Tùng
73	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của nhân viên kinh doanh Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) - chi nhánh Tân Phú	Nguyễn Minh Đức Lưu Xuân Hải
77	Phát triển du lịch ở làng cổ Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Nguyễn Ngọc Tường Vi
81	Marketing xanh và quyết định mua dịch vụ của khách hàng: Tổng quan tài liệu có hệ thống	Dương Vũ Mạnh Duy
87	Ứng dụng công nghệ thông minh để nâng cao trải nghiệm khách du lịch tại Tp. HCM	Dương Thanh Tùng
90	Phát triển du lịch chữa lành tại Cần Thơ: Cơ hội và thách thức	Bùi Thị Ngọc Châu
93	Đo lường các yếu tố tác động đến ý định mua xe ô tô Hybrid Toyota của khách hàng tại Bình Dương	Nguyễn Thị Hoài Nam
98	Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái tại núi Voi Mẹp huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị	Nguyễn Thị Hải Hồng Tạ Quang Trung - Nguyễn Phước Hiền
103	Giải pháp phát triển du lịch di sản tại các di tích lịch sử quốc gia đặc biệt ở tỉnh Bến Tre	Thị Thị Capstan Nguyễn Phước Hiền
107	Sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động du lịch tại huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	Lê Thị Quỳnh Anh
113	Tác động của tài chính kỹ thuật số toàn diện đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia ASEAN	Nguyễn Minh Ngọc
118	Đổi mới và nâng cao chất lượng dạy và học toán cao cấp tại trường Đại học Văn Hiến	Tống Mỹ Thanh
122	Tác động của chuyển đổi số đến tình trạng thất nghiệp tại các quốc gia châu Á	Phạm Thị Hà An
126	Các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của nhân viên công ty AEON Việt Nam - chi nhánh Long Biên, Hà Nội	Huỳnh Ngọc - Trần Phi Kỳ
130	Nâng cao chất lượng quản trị chăm sóc khách hàng tại Tp. HCM trong xu thế kinh tế số	Vũ Thanh Danh
134	Phát triển du lịch đường sông tại Tp. HCM: Phân tích thực trạng, tiềm năng và kiến nghị giải pháp	Phan Thị Quỳnh Dao

QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

NGUYỄN TUẤN VƯƠNG¹
ĐÀO THỊ TUYẾT²

Tóm tắt

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, quản trị công ty (QTCT) đang trở thành yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư và phát triển ổn định trong dài hạn. Đặc biệt, tại các doanh nghiệp niêm yết (DNNY), yêu cầu về minh bạch, trách nhiệm và hiệu quả trong quản trị ngày càng được đặt ra một cách nghiêm ngặt hơn.

Tuy nhiên, thực trạng QTCT tại các DNNY trên thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều điểm chưa tương thích với thông lệ quốc tế và chưa đáp ứng đầy đủ kỳ vọng của nhà đầu tư, dẫn đến những hạn chế trong việc nâng cao uy tín, thu hút vốn và hội nhập thị trường toàn cầu.

Bài nghiên cứu này phân tích thực trạng QTCT tại các doanh nghiệp niêm yết. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng QTCT, góp phần xây dựng một môi trường kinh doanh minh bạch, hiệu quả và bền vững hơn.

Từ khóa: quản trị công ty, doanh nghiệp niêm yết, thị trường chứng khoán

Số liệu từ Ủy ban Chứng khoán cho thấy, tính đến đầu tháng 3/2025, trên thị trường có 1.591 doanh nghiệp niêm yết, trong đó sàn HoSE có 392 mã cổ phiếu, HNX có 311 mã và Upcom có 888 mã. So với 5 năm trước, số lượng doanh nghiệp niêm yết trên sàn có xu hướng giảm. Cụ thể, vào tháng 3/2020, tổng số lượng doanh nghiệp niêm yết trên sàn đạt 1.628 mã, trong đó sàn HoSE có 378 mã, HNX 367 mã, Upcom 883 mã.

ĐẶC ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT Ở VIỆT NAM

QTCT tại các doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam mang nhiều đặc điểm đặc thù, phản ánh sự tác động của bối cảnh kinh tế - xã hội, lịch sử phát triển và cơ chế sở hữu đặc biệt của khu vực doanh nghiệp trong nước. Những đặc điểm này ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng quản trị và tính hiệu quả của thị trường vốn Việt Nam.

Vai trò chi phối của doanh nghiệp nhà nước (DNNN)

Một bộ phận lớn doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam có nguồn gốc là doanh nghiệp nhà nước được cổ phần

hóa. Trong nhiều lĩnh vực then chốt như ngân hàng, năng lượng, viễn thông, dầu khí, khai khoáng, và hạ tầng giao thông, Nhà nước vẫn giữ vai trò chi phối thông qua việc nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và cử đại diện tham gia Hội đồng quản trị (HĐQT). Vai trò này mang tính hai mặt: một mặt đảm bảo ổn định trong những ngành thiết yếu, mặt khác tạo ra rào cản đối với việc cải thiện chất lượng quản trị theo hướng minh bạch và bình đẳng giữa các nhóm cổ đông. Quản trị tốt các DNNN niêm yết do đó có vai trò thiết yếu trong việc cải thiện hiệu quả thị trường và thu hút đầu tư trong nước cũng như quốc tế.

Mô hình HĐQT còn nhiều hạn chế

HĐQT tại các doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam hiện nay đang đối mặt với nhiều thách thức. Mặc dù các quy định về tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập đã được ban hành, nhưng thực tế việc tuân thủ vẫn chưa đạt yêu cầu. Nhiều doanh nghiệp chỉ thực hiện việc bổ sung thành viên độc lập trên danh nghĩa mà không đảm bảo vai trò giám sát thực sự của họ trong hoạt động điều hành. Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả quản trị và bảo vệ quyền lợi của cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số.

1, 2. ThS., Đại học Mở - Địa chất

Năng lực của các thành viên HĐQT cũng là một vấn đề đáng lưu tâm. Mặc dù các thành viên HĐQT cần có chuyên môn và kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính, QTCT, và quản trị rủi ro, nhưng thực tế nhiều doanh nghiệp chưa chú trọng đúng mức đến việc nâng cao năng lực của các thành viên này. Điều này dẫn đến việc thiếu khả năng đưa ra quyết định chiến lược và giám sát hiệu quả hoạt động của ban điều hành.

Bên cạnh đó, tỷ lệ thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành vẫn còn khá cao, gây ảnh hưởng đến tính độc lập của HĐQT trong việc giám sát và kiểm soát hoạt động của ban điều hành. Quy định hiện hành yêu cầu có ít nhất 1/3 thành viên HĐQT không điều hành, nhưng thực tế tỷ lệ này vẫn chưa đảm bảo sự độc lập cần thiết.

Một vấn đề khác là sự tham gia của nữ giới trong HĐQT. Dù có nhiều nghiên cứu quốc tế cho thấy sự đa dạng giới giúp cải thiện hiệu quả hoạt động của công ty, nhưng tỷ lệ thành viên nữ trong HĐQT tại các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam còn rất thấp. Các quốc gia như Na Uy, Pháp, hay Malaysia đã đưa ra các quy định bắt buộc về tỷ lệ nữ giới trong HĐQT, giúp tăng tỷ lệ này một cách đáng kể, và Việt Nam cũng cần xem xét áp dụng các chính sách tương tự để nâng cao sự đa dạng và hiệu quả trong QTCT.

Thiếu tách bạch giữa quyền sở hữu và quyền kiểm soát

Tình trạng kiêm nhiệm giữa chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc vẫn phổ biến, mặc dù đã có quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP yêu cầu các công ty đại chúng phải tách biệt hai vị trí này để nâng cao năng lực giám sát và ra quyết định độc lập của HĐQT. Thờ điểm QTCT ASEAN (2021) chỉ ra rằng tỷ lệ công ty có Chủ tịch HĐQT độc lập và có đa số thành viên HĐQT độc lập tại Việt Nam vẫn rất thấp (lần lượt là 1% và 2%). Ngoài ra, theo dữ liệu từ Giải thưởng Doanh nghiệp Niêm yết Việt Nam năm 2022, chỉ có khoảng 25% doanh nghiệp có trên 1/3 thành viên HĐQT là thành viên độc lập.

Cơ cấu tổ chức chồng chéo và thiếu minh bạch

Một số tập đoàn lớn, đặc biệt là các tập đoàn nhà nước, vẫn duy trì mô hình công ty mẹ - công ty con với hệ thống sở hữu chéo phức tạp và không minh bạch. Điều này dẫn đến khó khăn trong xác định trách nhiệm quản trị, làm suy yếu cơ chế bảo vệ quyền lợi cổ đông thiểu số, và hạn chế tính minh bạch trong công bố thông tin.

Thiếu nền tảng thể chế và cơ chế giám sát hiệu quả

Mặc dù khung pháp lý về QTCT đã có những cải thiện đáng kể kể từ Luật Doanh nghiệp 1990 và Luật DNNN 1995, song các thiết chế hỗ trợ như ủy ban kiểm toán, ủy ban đề cử và lương thưởng, kiểm toán nội bộ vẫn còn

yếu và thiếu phổ biến trong thực tế vận hành. Chỉ có 17% doanh nghiệp niêm yết có ủy ban kiểm toán, và 12% có ủy ban đề cử và lương thưởng (Báo cáo Doanh nghiệp Niêm yết 2022). Ngoài ra, vai trò của Thư ký công ty - một yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo thực thi nguyên tắc quản trị tốt - vẫn chưa được nhận thức đầy đủ và triển khai hiệu quả tại phần lớn doanh nghiệp.

Hạn chế trong giám sát báo cáo tài chính và công bố thông tin

Công tác lập, kiểm tra và công bố báo cáo tài chính vẫn còn nhiều tồn tại. Một số doanh nghiệp lập báo cáo chậm, không gửi đầy đủ cho HĐQT hoặc chất lượng tài liệu chưa đạt yêu cầu, dẫn đến việc giám sát thiếu hiệu quả. Thêm vào đó, các giao dịch với bên liên quan chưa được kiểm soát chặt chẽ và thông tin chưa được công bố đầy đủ, làm suy giảm lòng tin của nhà đầu tư. Mặc dù Việt Nam đã chính thức thông qua việc áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) vào cuối năm 2024, song phần lớn doanh nghiệp chưa có kế hoạch chuyển đổi cụ thể và chưa sẵn sàng về mặt năng lực.

Rủi ro về tính độc lập của kiểm toán viên

Việc một số doanh nghiệp duy trì mối quan hệ lâu dài với một công ty kiểm toán duy nhất, đồng thời sử dụng thêm các dịch vụ phi kiểm toán từ đơn vị này, đặt ra nghi ngại về tính khách quan và độc lập trong hoạt động kiểm toán. Điều này càng làm tăng rủi ro về tính minh bạch trong công bố thông tin và chất lượng báo cáo tài chính.

Tóm lại, hệ thống QTCT tại các doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam còn thiếu chuyên nghiệp và minh bạch, chịu ảnh hưởng mạnh từ cấu trúc sở hữu tập trung và cơ chế quản lý truyền thống. Sự cải thiện về nhận thức, năng lực thể chế và tuân thủ chuẩn mực quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập tài chính sâu rộng, sẽ là yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng quản trị và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trong tương lai.

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Cơ cấu và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Thứ nhất, cần thiết lập cơ chế nhằm đảm bảo Hội đồng quản trị (HĐQT) có khả năng đưa ra các quan điểm và đánh giá độc lập, hạn chế tối đa tình trạng lạm quyền và xung đột lợi ích. Theo thông lệ quản trị tốt, trong trường hợp Chủ tịch HĐQT không phải là thành viên độc lập, cần bảo đảm đa số thành viên HĐQT có tính độc lập, đồng thời bổ nhiệm một thành viên độc lập giữ vai trò "đầu mối" để điều phối các thành viên độc lập và xử lý các tình huống tiềm ẩn xung đột.

Thứ hai, cơ cấu HĐQT cần được đa dạng hóa về giới

tính, độ tuổi, chuyên môn và kinh nghiệm, đặc biệt trong các lĩnh vực phát triển bền vững (PTBV), môi trường - xã hội - quản trị (ESG), công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI). Đồng thời, cần thay thế kịp thời các thành viên HĐQT độc lập đã đảm nhiệm quá 9 năm liên tục nhằm bảo đảm tính khách quan và tính đổi mới trong giám sát.

Thứ ba, cần kiện toàn nhân sự và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT, bao gồm Ủy ban Kiểm toán (UBKT), Ủy ban Nhân sự (UBNS), Ủy ban Quản trị rủi ro (QTRR) và Ủy ban Phát triển bền vững (PTBV). Các ủy ban này nên được cấu thành chủ yếu từ các thành viên độc lập, có quy chế hoạt động rõ ràng, kế hoạch làm việc cụ thể, và thực hiện báo cáo định kỳ lên HĐQT.

Thứ tư, cần nâng cao chất lượng và hiệu quả của các cuộc họp HĐQT thông qua việc tinh giản hệ thống thông tin báo cáo, tối ưu thời lượng họp, và đảm bảo tài liệu được gửi trước tối thiểu một tuần bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Vai trò quản trị và điều hành cần được phân định rõ ràng, theo đó, HĐQT nên giữ vai trò định hướng và giám sát thay vì can thiệp vào hoạt động điều hành thường nhật, hướng đến mô hình “HĐQT tham gia” (Engaging Board) thay cho mô hình “HĐQT can thiệp” (Intervention Board).

Hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ

Một là, HĐQT cần tăng cường vai trò giám sát đối với công tác quản trị rủi ro (QTRR), kiểm soát nội bộ (KSNB) và kiểm toán nội bộ (KTNB). Việc xây dựng hệ thống này cần tuân theo các thông lệ quốc tế, có tính tích hợp cao và ứng dụng công nghệ, đặc biệt là các giải pháp phần mềm quản trị - rủi ro - kiểm soát (GRC), cho phép thu thập và phân tích dữ liệu rủi ro theo thời gian thực.

Hai là, HĐQT cần đảm bảo tính độc lập và khách quan của các bộ phận QTRR và KTNB thông qua việc thiết lập cơ chế báo cáo trực tiếp lên HĐQT. Đồng thời, HĐQT cần nhận thức đúng vai trò của KTNB như một chức năng bảo vệ và tạo giá trị cho tổ chức. Kế hoạch KTNB nên mở

rộng nội dung để bao gồm các yếu tố ESG và các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu. Việc giám sát thực hiện các khuyến nghị KTNB cần được UBKT và HĐQT thực hiện nghiêm túc, nhất là đối với các đề xuất cải tiến quy trình nội bộ và hệ thống KSNB.

Giám sát báo cáo tài chính và công bố thông tin

HĐQT cần xây dựng cơ chế nhằm đảm bảo thông tin do Ban Giám đốc (BGĐ) cung cấp là đầy đủ, chính xác và kịp thời. Cần thiết lập quy trình kiểm soát giao dịch với các bên liên quan, tăng cường tuân thủ các chuẩn mực công bố thông tin, và có lộ trình áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS).

HĐQT cần thể hiện vai trò phản biện thông qua việc đặt các câu hỏi phù hợp để kiểm tra tính hợp lý của các giả định trong báo cáo tài chính, phân tích các rủi ro và cơ hội. Ngoài ra, cần đánh giá mức độ phân tích toàn diện của BGĐ và có các biện pháp phù hợp nhằm đảm bảo tính khách quan của kiểm toán độc lập, kể cả việc xem xét thay đổi đơn vị kiểm toán khi cần thiết.

Văn hóa QTCT

HĐQT đóng vai trò then chốt trong việc xây dựng và duy trì văn hóa minh bạch thông tin, đảm bảo mọi thông tin được truyền tải qua các kênh chính thức, chính xác và kịp thời.

Cần hình thành một văn hóa giao tiếp hiệu quả giữa HĐQT và ban giám đốc, thông qua các cơ chế đối thoại định kỳ để tăng cường sự phối hợp và thống nhất chiến lược. Đồng thời, HĐQT cần tạo dựng niềm tin với ban giám đốc, cho phép ban giám đốc thực hiện chức năng điều hành một cách chủ động, trong phạm vi quyền hạn đã được xác định rõ ràng, kèm theo hệ thống phản hồi thường xuyên và khách quan.

Cuối cùng, HĐQT cần thể hiện vai trò dẫn dắt văn hóa doanh nghiệp hướng đến phát triển bền vững, khuyến khích các bên liên quan, bao gồm cả nhân viên, hành động có trách nhiệm đối với xã hội và môi trường, từ đó thúc đẩy đổi mới và sáng tạo trong toàn bộ tổ chức. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. OECD. (2024). Bộ Nguyên tắc QTCT G20/OECD 2023. OECD Publishing, Paris.
2. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước & IFC. (2019). Bộ Nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất - Dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam.
3. VIOD - Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam. (2022). QTCT tại Việt Nam: Thực trạng, nhận thức và hành động.
4. FiinGroup. (2023). Báo cáo khảo sát thành viên độc lập HĐQT tại các công ty đại chúng ở Việt Nam.

5. Nguyễn Hữu Trúc. (2022). Mối quan hệ giữa QTCT và mức độ chấp nhận rủi ro tại các DN NY trên thị trường chứng khoán Việt Nam (Luận án tiến sĩ). Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
6. Tạp chí Tài chính. (2023). Thực trạng QTCT tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
7. Chính phủ. (2020). Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.



ĐỊA CHỈ: 35 ĐƯỜNG SỐ 14, KẾT VẠN PHÚC,
PHƯỜNG HIỆP BÌNH PHƯỚC, TP. THỦ ĐỨC, TP. HCM.